

Bản án số: 83 /2017/HSST

Ngày 15 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Minh Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Liên;
2. Ông Phạm Tiến Lợi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tô Mạnh Hà - Thư ký TAND huyện Chương Mỹ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2017, tại trụ sở TAND huyện Chương Mỹ xét xử Chương Mỹ khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2017/TLST-HS ngày 17/8/2017 đối với:

1. **Bị cáo Nguyễn Xuân C**, sinh năm 1988. ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm 4, xã Đ, huyện Th, tỉnh Phú Thọ. Văn hóa: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị C (đã chết). Vợ, con: Chưa. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 21/9/2016, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội phạt 12 tháng 14 ngày tù (bằng thời hạn tạm giam, trả tự do tại phiên tòa) về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân:

+ Ngày 19/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xử phạt 30 tháng 02 ngày tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 54 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. (Đã được xóa án).

+ Ngày 13/10/2011, bị Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 4784 đưa đi cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. Ngày 30/6/2013, đã chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội. Danh chỉ bản số 271 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 03/5/2017. Có mặt.

2. **Người bị hại:** Chị Trần Như Q, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn X, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Trần Thị Phương Nh, sinh năm 1984. Trú tại: Khu Th, thị trấn B – huyện K - Hòa Bình. Vắng mặt.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo C bị VKSND huyện Chương Mỹ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 29/4/2017, C điều khiển xe mô tô YAMAHA EXCITER màu đen BKS 29U1 – 291.77 mượn của anh ruột là Nguyễn Văn Th (sinh năm 1982 trú tại xóm 4, xã Đ, huyện Th, tỉnh Phú Thọ) đi trên QL 6A hướng Hà Đông - Hòa Bình. Khi đi đến khu vực xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ thì thấy chị Q điều khiển xe mô tô HONDA WAVE BKS 29X1-267.22 đi vượt lên trước xe của C. Phát hiện túi quần sau bên trái của chị Q có 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus hờ một nửa ra ngoài, C nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại. Khi đi đến khu vực gần trạm thu phí cũ thuộc xóm Cầu Tiến, xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, C điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái xe chị Q rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại Iphone 7 plus của chị Q, điều khiển xe máy bỏ chạy về hướng Hòa Bình, chị Q hô hoán đuổi theo đằng sau nhưng không kịp. C bỏ chạy đến địa phận huyện Lương Sơn thì dừng xe tắt nguồn; tháo sim, tháo ốp nhựa và lấy 05 thẻ điện thoại Viettel để trong ốp nhựa vứt xuống lề đường. Sau đó cất điện thoại vào túi quần, điều khiển xe đi về hướng Kim Bôi – Hòa Bình. Khi đi đến khu vực ngã ba Bãi Trạo - Kim Bôi - Hòa Bình, C gọi điện cho Bùi Văn T (sinh năm 1998 trú tại: Xóm Lưon, xã Thượng Tiến - Kim Bôi - Hòa Bình) nói dối với T: C nhặt được điện thoại nhờ T bán hộ, T đồng ý và rủ Bùi Văn Tr (sinh năm 1995 trú tại xóm Trạo, xã Hợp Đồng - Kim Bôi- Hòa Bình) mang chiếc điện thoại đến cửa hàng mua bán điện thoại của chị Nh bán cho chị Nh với giá 2.700.000 đồng. Chị Nh không biết điện thoại do phạm tội mà có đã mua và trả tiền cho T, T mang tiền về giao lại cho C. C cùng T và Tr ăn tiêu hết số tiền bán điện thoại được.

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 01/5/2017, C điều khiển xe máy đi trên TL12B thuộc thị trấn Bo –Kim Bôi thì bị C an thị trấn Bo kiểm tra hành chính. C đã khai nhận hành vi cướp giật tài sản ngày 29/4/2017. Công an huyện Kim Bôi thông báo và 21 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với C về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 61/CQĐT ngày 03/5/2017 (về việc định giá tài sản mà bị cáo C đã cướp giật). Kết luận định giá tài sản số 189/TC-KLĐG ngày 03/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chương Mỹ kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng trị giá 17.700.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại trị giá 200.000 đồng; 01 sim điện thoại Viettel trị giá 100.000 đồng. (Tài sản đã định giá là 18.000.000 đồng).

Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 17/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố C về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt C từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Buộc bị cáo nộp lại 2.700.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo C thừa nhận hành vi dùng sử dụng xe máy cướp giật điện thoại của chị Q khi chị đang điều khiển xe máy đi trên QL 6A ngày 29/4/2017 đúng như Viện kiểm sát quy kết, không tranh luận, bào chữa gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

***Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.***

#### **XÉT THẤY:**

[1]. **Về Tố tụng:** Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng vắng mặt. Căn cứ đề nghị của bị cáo; Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nghị bàn tại bàn xét xử, quyết định áp dụng Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[2]. **Về nội dung:** Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với: Lời khai của người bị hại; vật chứng đã thu giữ; lời khai của người được bị cáo nhờ đi bán điện thoại; lời khai người mua điện thoại; Kết luận định giá tài sản và diễn biến khách quan của vụ án. Đủ căn cứ để xác định:

Khoảng hơn 13 giờ ngày 29/4/2017, tại khu vực xóm Cầu Tiến, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Nguyễn Xuân C đã dùng xe máy là phương tiện nguy hiểm cướp giật tài sản trị giá thành tiền là 18.160.000 đồng (trị giá điện thoại +sim+ ốp lưng và 05 thẻ cào) của chị Q, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là thủ đoạn nguy hiểm, bởi lẽ bị cáo sử dụng xe máy cướp giật tài sản khi người bị hại đang tham gia giao thông bằng xe máy có thể gây nguy hiểm về tính mạng, sức khỏe cho bị hại và người tham gia giao thông khác. Đối chiếu với quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự, đủ căn cứ pháp luật quy kết bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung là “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố C về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 136 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và đe dọa gây ảnh hưởng về sức khỏe, tính mạng của người khác, gây mất trật tự an địa phương, trái với quy định của pháp luật hình sự, bản thân bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Ngày 21/9/2016, C bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội phạt 12 tháng 14 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, lại phạm tội với lỗi “Cố ý” là “*Tái phạm*”, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, khi bị kiểm tra hành chính đã đầu thú khai nhận hành vi “Cướp giật tài sản” là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ hình phạt khi quyết định hình phạt.

Xét bị cáo chưa có việc làm ổn định. Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo C, nhưng buộc bị cáo nộp lại 2.700.000 đồng thu được từ việc bán điện thoại cướp giật cho chị Nh để sung quỹ Nhà nước.

Đối với: Chị Trần Thị Phương Nh, anh Bùi Văn T, anh Bùi Văn Tr có hành vi mua bán chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, nhưng không biết đó là tài sản là do C phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Anh Nguyễn Văn Th cho C mượn xe máy nhưng không biết C sử dụng phạm tội nên không đề cập xử lý là thỏa đáng.

***Về trách nhiệm dân sự:***

- Chị Q đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại bị cướp giật nay không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

- Chị Trần Thị Phương Nh, khi mua điện thoại đã trả Bùi Văn T 2.700.000 đồng, tự nguyện không yêu cầu bồi hoàn nên Hội đồng xét xử không xét.

***Về xử lý vật chứng:***

Đối với: Điện thoại Iphone 7 Plus là tài sản hợp pháp của chị Q; chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 29U1 – 291.77 là tài sản hợp pháp của anh Th. Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng - Trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- Đối với: Ốp lưng điện thoại; sim điện thoại Viettel; 05 thẻ điện thoại Viettel, C khai vớt ở dọc đường không nhớ địa điểm, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không có căn cứ xem xét.

***Về án phí:*** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

***Vì các lẽ trên!***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân C** phạm tội “**Cướp giật tài sản**”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Phạt: **Nguyễn Xuân C 42 (Bốn mươi hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2017.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự. Buộc **Nguyễn Xuân C** phải nộp lại 2.700.000 (*Hai triệu, bảy trăm nghìn*) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Buộc **Nguyễn Xuân C** phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án sơ thẩm hoặc bản án sơ thẩm được niêm yết tại trụ sở UBND xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội (nơi cư trú của bị hại).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an Chương Mỹ - Hà Nội;
- Chi cục THADS; Thi hành án HS;
- UBND xã Đ – huyện Th;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HS/V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐỖ MINH HOÀNG**